



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 13

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thao tác lập luận chính của đoạn trích là bình luận . (tác giả nêu nhận xét, đánh giá về vẻ đẹp của dòng sông Bắc Giang, từ đó gửi gắm thông điệp về ý thức giữ gìn thiên nhiên và khát vọng phát triển quê Hương)	0,5
	2	Vẻ đẹp của dòng sông Bắc Giang: • Lóng lánh đón ánh mặt trời mỗi sớm mai. • Đong đưa ánh sáng huyền diệu của trăng. • Là nơi vang vọng tiếng hát quan họ, canh hội, tiếng gõ mạn thuyền. • Đẹp, trong lành, giàu giá trị tự nhiên, ví như “cô gái đang thời xuân sắc”.	0,5
	3	Biện pháp tu từ so sánh: “Người Bắc Giang đang có những dòng sông đẹp như cô gái đang thời xuân sắc.”. Tác dụng: • Về nội dung: Gợi lên vẻ đẹp trẻ trung, tràn đầy sức sống của dòng sông Bắc Giang. • Về nghệ thuật: Tạo nên hình ảnh sinh động, gần gũi, dễ khơi gợi cảm xúc nơi người đọc. • Về tình cảm, thái độ: Thể hiện tình yêu, niềm tự hào và thái độ trân trọng của tác giả với cảnh sắc quê hương.	1,0
	4	Ý kiến “Mọi dòng sông đều đổ hết về biển lớn”: • Nghĩa thực: Dòng sông nào rồi cũng xuôi ra biển cả, trải qua nhiều gian khó, thử thách. • Nghĩa biểu tượng: Cuộc sống con người cũng như dòng sông, phải đi qua gian nan để hướng tới mục	1,0

		tiêu, tương lai rộng lớn. Với người Bắc Giang, đó là khát vọng hội nhập và phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản ca ngợi vẻ đẹp của những dòng sông Bắc Giang – biểu tượng cho thiên nhiên tươi đẹp, trù phú. Đồng thời gửi gắm thông điệp về ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và khát vọng phát triển quê hương. - Trách nhiệm của thế hệ trẻ: Thế hệ trẻ hôm nay cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên: những dòng sông, ngọn núi, cây xanh... để gìn giữ môi trường sống trong lành cho hôm nay và mai sau. Đồng thời, cần nỗ lực học tập, rèn luyện bản thân để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, hội nhập cùng đất nước và thế giới. Mỗi hành động nhỏ như không xả rác bừa bãi, tham gia trồng cây, tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đều góp phần làm nên sự thay đổi lớn lao, thiết thực cho cộng đồng. - Lí giải: Bởi lẽ, thiên nhiên là tài sản vô giá mà cha ông để lại; chỉ khi biết trân trọng, bảo vệ và phát huy giá trị ấy, chúng ta mới có thể phát triển bền vững và viết tiếp hành trình hội nhập, vươn ra “biển lớn” của quê hương, đất nước.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Từ hình ảnh “ <i>mọi dòng sông đều đổ về biển lớn với bao gian khó và thử thách</i> ” trong văn bản, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm: “ <i>Thanh niên là rường cột của nước nhà</i> ” (Hồ Chí Minh), liên hệ đến hành trình hội nhập của thế hệ trẻ trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25

	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Tầm quan trọng của thế hệ thanh niên trong sự nghiệp phát triển chung của đất nước.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao Hồ Chí Minh lại gọi thanh niên là “rường cột của nước nhà”? Thân đoạn: (1) Giải thích: - “Rường cột của nước nhà” nghĩa là thanh niên có vai trò quan trọng trong việc duy trì, phát triển và bảo vệ đất nước. - Thanh niên cần có tri thức, bản lĩnh, sức khỏe và tinh thần trách nhiệm để gánh vác những trọng trách lớn lao. (2) Bàn luận: <i>Tại sao thanh niên phải tích cực rèn luyện để trở thành “rường cột” trong bối cảnh hội nhập toàn cầu?</i> Thực trạng: • Trong xu thế toàn cầu hóa, thanh niên phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức: học tập, công việc, giao lưu văn hóa, sáng tạo và đổi mới. • Một bộ phận thanh niên còn thờ ơ, thiếu ý thức trách nhiệm với cộng đồng và quốc gia. Ý nghĩa: • Thanh niên là lực lượng đổi mới sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội. • Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong môi trường hội nhập. • Trở thành gương mẫu trong ý thức công dân, trách nhiệm xã hội và tinh thần dân tộc. (3) Phản đề, mở rộng: Phê phán những bản trẻ sống không có trách nhiệm, buông thả, thậm chí gây ảnh hưởng đến xã hội. Thanh niên không chỉ là tương lai, mà còn là hiện tại – mỗi hành động, nỗ lực của họ góp phần vào sự thịnh vượng và phát triển của đất nước. (4) Bài học nhận thức và hành động:	1,0

	- Nhận thức: Nhận rõ vai trò của bản thân, thách thức cơ hội trong hội nhập. Hiểu giá trị văn hóa dân tộc và trách nhiệm giữ gìn, phát huy bản sắc. - Hành động: Rèn luyện tri thức, kỹ năng, đạo đức, sức khỏe. Tham gia hoạt động cộng đồng, lao động sáng tạo, giới thiệu hình ảnh đất nước ra thế giới. Vượt qua gian khó, thử thách để trưởng thành. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Thanh niên chính là rường cột của nước nhà, cần dần thân và rèn luyện bản thân để xứng đáng với trọng trách ấy. - Gửi gắm thông điệp: Mỗi thanh niên hãy coi gian khó, thử thách là cơ hội để trưởng thành, để góp phần dựng xây đất nước giàu mạnh và hội nhập toàn cầu. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Độc đoạn thơ sau: Nhớ làng phát động không nguôi, Hôm nay được trở về nơi ba cùng. Con đường, bờ ruộng, khúc sông, Bóng tre, màu rạ; như trong ruột rà. ... Những người đầu cật, chung vai, Gặp nhau sao xiết rộng, dài tình thương! Tình yêu đất nước quê hương	4,0

	Là tình kính mến, yêu thương đồng bào. (Anh bộ đội về làng - Xuân Diệu) Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích tình yêu quê hương đất nước được thể hiện trong đoạn thơ trên.	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i> Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Tình yêu quê hương đất nước.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Luận điểm 1: Quê hương là nỗi nhớ thường trực trong trái tim người lính. Mở đầu đoạn thơ, tác giả viết: “Nhớ làng phát động không nguôi,/ Hôm nay được trở về nơi ba cùng.” Nỗi nhớ làng quê luôn âm ỉ, da diết trong trái tim người lính, trở thành động lực để chiến đấu. Giây phút trở về là sự thỏa lòng mong mỏi, chan chứa tình quê hương. Luận điểm 2: Quê hương hiện lên qua những hình ảnh thân thuộc, gắn bó máu thịt. Câu thơ “Con đường, bờ ruộng, khúc sông,/ Bóng tre, màu rạ; như trong ruột rà” tái hiện những hình ảnh giản dị, thân quen của làng quê. Cảnh vật ấy trở thành một phần ruột thịt, là nơi nuôi dưỡng tâm hồn người lính, khắc sâu tình yêu quê hương đất nước. Luận điểm 3: Tình đồng chí, đồng bào gắn kết trong nghĩa tình sâu nặng. Ở những câu tiếp theo, tác giả viết: “Những người đấu cật, chung vai,/ Gặp nhau sao xiết rộng, dài tình,	2,5

	<i>thương!”</i> Đây là hình ảnh của sự đoàn kết, sát cánh trong kháng chiến. Người lính và nhân dân cùng chia ngọt sẻ bùi, kề vai sát cánh, tình thương vì thế mà rộng dài, bền chặt. Luận điểm 4: Tình yêu quê hương đất nước bắt nguồn từ tình yêu nhân dân. Hai câu kết <i>“Tình yêu đất nước quê hương/ Là tình kính mến, yêu thương đồng bào”</i> đã đúc kết tư tưởng của đoạn thơ. Yêu đất nước không phải là khái niệm trừu tượng, mà bắt nguồn từ sự kính trọng, yêu thương những con người bình dị nơi làng quê. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ đã khắc họa một cách giản dị mà sâu sắc tình yêu quê hương đất nước gắn liền với tình cảm dành cho nhân dân. Đó là tình cảm trong sáng, chân thành, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi gian khổ, kháng chiến thắng lợi. Kết luận: Với giọng thơ tha thiết, ngôn ngữ mộc mạc, hình ảnh gần gũi, Xuân Diệu đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước gắn bó chặt chẽ với tình cảm nhân dân. Đoạn thơ gợi nhắc chúng ta rằng, yêu Tổ quốc chính là yêu những con người quanh ta – những người dân cần cù, giàu nghĩa tình. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		